TRIỂN KHAI NỘI DUNG BỘ GIÁO DỤC TẬP HUẤN

**CHUYÊN ĐỀ**

**DẠY HỌC NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI**

**TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**CẤP TIỂU HỌC**

**Người triển khai: Đào Thị Thơm**

**Ngày triển khai: 12/1/2024**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. Căn cứ pháp lý triển khai nội dung quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học**

Căn cứ pháp lí triển khai nội dung quyền con người, quyền trẻ em trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học bao gồm:

- Các văn bản pháp lí về quyền con người, quyền trẻ em;

- Các văn bản chỉ đạo, triển khai của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**1. Các văn bản pháp lí về quyền con người**

***1.1. Luật pháp quốc tế***

Quyền con người là thành quả phát triển lâu dài của lịch sử nhân loại, là giá trị chung của các dân tộc, được ghi nhận và bảo vệ bằng luật pháp quốc tế như Hiến chương Liên Hợp quốc năm1945, Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948 và hai Công ước về quyền con người năm 1966 (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị). Bên cạnh Bộ luật quốc tế về quyền con người, gồm 3 văn kiện quốc tế cơ bản (Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966), Liên hợp quốc còn ban hành công ước riêng bảo vệ trẻ em, đó là Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989. Có bốn điều trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 được coi là những "Nguyên tắc chung, nguyên tắc nền tảng" đóng vai trò cơ bản trong việc hiện thực hiện tất cả các quyền trẻ em trong Công ước, đó là:

- Không phân biệt đối xử (Điều 2);

- Lợi ích tốt nhất của trẻ (Điều 3);

- Quyền tồn tại và phát triển cuộc sống (Điều 6);

- Quyền được lắng nghe (Điều 12).

***1.2. Hiến pháp và luật pháp nước CHXHCN Việt Nam***

Quan điểm và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng và bảo đảm quyền con người. Quyền con người là quan điểm, nội dung xuyên suốt trong toàn bộ Hiến pháp năm 2013. Tại Điều 2 Hiến pháp khẳng định “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân…*”. Đặc biệt, Hiến pháp đã dành riêng Chương II để quy định về “quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Ở Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng khác. Theo đó, trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền con người trong Hiến pháp, tuy nhiên phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, Nhà nước Việt Nam còn ban hành một đạo luật riêng để bảo vệ trẻ em, đó là Luật Trẻ em năm 2016. Nội dung các quyền của trẻ em trong Luật Trẻ em năm 2016 đã thể chế hóa các quyền con người trong hiến pháp và đặc biệt là “nội luật hóa” hoàn toàn các quyền của trẻ em trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989.

Để thực hiện “Công ước về quyền trẻ em” (Công ước QTE) và Luật Trẻ em, Đảng và Nhà nước đã thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm cho trẻ em có cuộc sống no ấm, được học hành, được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, được vui chơi...nhằm tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển lành mạnh, có tương lai tốt đẹp. Trên cơ sở 4 nguyên tắc của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016 đã xây dựng thành một điều riêng, đó là *Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (Điều 5),* gồm:

(i) Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình; (ii) Không phân biệt đối xử với trẻ em;

(iii) Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em;

 (iv) Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em;

 (v) Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế chưa phải tất cả mọi trẻ em đều được hưởng đầy đủ những quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục như Công ước QTE và Luật Trẻ em quy định. Vẫn còn nhiều trẻ em còn bị thiệt thòi, chưa được chăm sóc tối thiểu, cần thiết để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể lực và trí tuệ. Việc phổ biến rộng rãi quyền con người trong đó có quyền trẻ em là một nhiệm vụ cần được toàn xã hội quan tâm thực hiện.

***1.3. Văn bản chỉ đạo đưa nội dung giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân của Đảng và Nhà nước***

Thực hiện Hiến pháp và các văn bản Luật về quyền con người và quyền trẻ em, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành một hệ thống các văn bản về việc phổ biến quyền con người trong đó có quyền trẻ em, đặc biệt là đưa nội dung giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân. Có thể kể đến những Chỉ thị và Quyết định như:

- Chỉ thị số 44-CT/TƯ ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới;

- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quyết định số 14/QĐ-BĐHĐAQCN ngày 10/4/2019 và Quyết định số 22/QĐ-BĐHĐAQCN ngày 29/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

Các căn cứ pháp lí nói trên đã chỉ ra những vấn đề cơ bản nhất của việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đặc biệt, các văn bản chỉ đạo nói trên đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức thực hiện việc đưa nội dung giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân, cũng như quy định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương thức thực hiện đối với từng cấp học, trong đó có giáo dục tiểu học.

**2. Mục tiêu, nội dung, phương thức triển khai nội dung quyền con người trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân đã chỉ rõ mục tiêu, nội dung, phương thức triển khai nội dung quyền con người trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

*a) Mục tiêu giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

- Bước đầu hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân;

- Bước đầu hình thành kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác, hình thành thái độ tôn trọng quyền con người.

*b) Nội dung giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

- Một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...); - Các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định.

*c)* *Chương trình giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

- Tích hợp vào các môn trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục. Để triển khai Quyết định số 1309/QĐ-TTg, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 1360/KH-BGDĐT ngày 24/12/2021 về triển khai Đề án đưa nội dung Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhiệm vụ năm 2022.

**3. Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học bao gồm Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành ngày 26/12/2018 (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT) là một căn cứ pháp lí quan trọng để triển khai nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học. Điều này căn cứ trên các khía cạnh: mục tiêu, nội dung, quy định triển khai của Chương trình.

*a) Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học*

- Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Có thể thấy nội dung quyền con người, quyền trẻ em có tầm quan trọng đặc biệt khi được tích hợp một cách hiệu quả vào các môn học và hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất nêu trên của Chương trình giáo dục phổ thông nói chung, Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học nói riêng.

*b) Nội dung quyền con người, quyền trẻ em tích hợp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học*

Các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học bao gồm: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1; Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lí; Khoa học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm,... Các mạch kiến thức và yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục nói trên có nhiều cơ hội và lợi thế cho việc tích hợp nội dung quyền con người và quyền trẻ em. Sau đây là một số ví dụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch** **nội dung**  | **Yêu cầu cần đạt** | **Nội dung giáo dục quyền con người được** **tích hợp** | **Mức độ tích hợp**  |
| **Môn Đạo đức (lớp 1)** |
| *Yêu thương gia đình* | - Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em. - Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình. - Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không  | - Quyền được yêu thương, chăm sóc - Quyền được đoàn tụ, tiếp xúc với cha mẹ,   | Liên hệ   |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình. |  |  |
| *Em yêu Tổ quốc Việt Nam* | Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. - Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. - Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. - Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. - Tự hào được là người Việt Nam. | - Quyền được sống, tự do, bình đẳng. - Quyền được đấu tranh để giành quyền sống, tự do, bình đẳng.  Quyền sống - Quyền khai sinh và có quốc tịch - Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu - Quyền vui chơi, giải trí |    Bộ phận     |
| **Môn Đạo đức (lớp 4)** |
| *Quyền và bổn phận của trẻ em* | - Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em. - Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. - Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. - Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em |    | Toàn phần |
| **Môn Đạo đức (lớp 5)** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tôn trọng sự khác biệt của người khác* | - Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…) của người khác. - Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. - Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. - Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…. | - Quyền sống - Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc - Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo - Quyền bí mật đời sống riêng tư. | Bộ phận |
| **Hoạt động trải nghiệm (lớp 1)** |
| *Hoạt động hướng vào bản thân* | ***Chủ đề 1.*** – Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân. - Làm quen được với bạn mới, – Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường. | - Quyền bình đẳng nam, nữ (bình đẳng giới) - có thể làm quen và kết thân với nhau - Quyền vui chơi giải trí, được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục, văn hoá, nghệ thuật | Liên hệ |
| ***Chủ đề 4.***  | Quyền vui chơi giải trí, được bình  | Bộ phận |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | – Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi. (ở trường) – Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường. | đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục, văn hoá, nghệ thuật. |  |  |
| **Môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1)** |
| *Gia đình* |  |  |  |
| Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình | - Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. − Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau. − Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình | - Quyền được yêu thương, chăm sóc -Quyền được đoàn tụ, tiếp xúc với cha mẹ, | Bộ phận |
| *Trường học* |  |  |  |
| Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học | Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. | - Quyền được học tập |  |
| An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp | - Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn. − Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp | - Quyền được học tập -Quyền vui chơi, giải trí |  |

*c) Quy định thời lượng tổ chức dạy học ở tiểu học*

Theo quy định của Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục tiểu học “Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút”. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày là điều kiện quan trọng để thực hiện đa dạng các hình thức tích hợp nội dung quyền con người trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học. Trong đó, đặc biệt quan trọng là hình thức đưa giáo dục quyền con người, quyền trẻ em thành một bài học riêng.

Như vậy, có thể thấy, việc phổ biến về quyền con người và đưa nội dung quyền con người vào các môn học và hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. Chủ trương này đã được thể chế bằng Hiến pháp, văn bản Luật và các Chỉ thị, Quyết định cũng như các văn bản quy phạm pháp luật. Đối với giáo dục tiểu học, có thể thấy chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở nước ta (Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đã bước đầu tích hợp, lồng ghép những vấn đề cơ bản về quyền con người và quyền trẻ em. Tuy nhiên, nội dung tích hợp còn thiếu tính chỉnh thể, liên thông và cập nhật. Mặt khác, việc tổ chức triển khai tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em còn nhiều hạn chế. Nhà trường và giáo viên còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai tích hợp nội dung giáo dục này trong kế hoạch giáo dục nhà trường và trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung. Do đó, việc hướng dẫn tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người trong các môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học là vấn đề quan trọng và cần thiết.

**II. Định hướng triển khai nội dung giáo dục quyền con người trong các môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học**

Căn cứ trên các cơ sở chính trị, pháp lí và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học có thể xác định nội dung, hình thức tổ chức tích hợp, lồng ghép nội dung quyền con người trong các môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học.

**1. Nội dung giáo dục quyền con người đối với cấp tiểu học**

***1.1. Một số kiến thức cơ bản về quyền con người và giáo dục quyền con người***

*a) Quyền con người:*

- Định nghĩa quyền con người

- Các nguyên tắc cốt lõi của quyền con người.

- Các đặc trưng cơ bản của quyền con người

*b) Nội dung quyền con người nói chung và quyền trẻ em nói riêng:*

- Một số quyền con người cơ bản: Quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bí mật về đời sống riêng tư; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; quyền bầu cử, ứng cử; quyền khiếu nại, tố cáo; quyền an sinh xã hội; quyền làm việc; quyền bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyền kết hôn, ly hôn; các quyền của người bị buộc tội; quyền tự do kinh doanh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia đời sống văn hóa; quyền xác định dân tộc; quyền sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường; quyền bình đẳng của phụ nữ, quyền trẻ em, thanh niên, người cao tuổi…

- Một số quyền của trẻ em: quyền sống; quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí; quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền về tài sản; quyền bí mật đời sống riêng tư; quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy; quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lí vi phạm hành chính; quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền của trẻ em khuyết tật; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và là con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt…

***1.2. Một số quyền trẻ em cần được thực hiện tích hợp, lồng ghép trong chương trình giáo dục tiểu học***

Tập trung vào 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em:

- Nhóm quyền sống;

- Nhóm quyền được bảo vệ;

- Nhóm quyền được phát triển;

- Nhóm quyền được tham gia.

**2. Các phương án tích hợp, lồng ghép**

Xây dựng kế hoạch tổ chức nội dung giáo dục quyền con người trong Kế hoạch giáo dục nhà trường với các hình thức tổ chức như sau:

***2.1. Tổ chức dạy học*** nội dung giáo dục quyền con người thành giờ học riêng theo từng chủ đề, bài học với hình thức, phương pháp phù hợp trong kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được xây dựng từ đầu năm học.

***2.2. Đưa nội dung giáo dục quyền con người thành một nội dung của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung***

- Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức hội thi về quyền con người, quyền trẻ em : vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, thi tuyên truyền viên giỏi, thi thuyết trình, tổ chức các trò chơi về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em...

***2.3. Thực hiện tích hợp, lồng ghép*** nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong quá trình dạy học một số môn học như Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm,...Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục nội dung quyền con người, quyền trẻ em được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ.

 **III. Một số kế hoạch bài học minh họa**

***1. Hình thức thứ nhất.* Tổ chức dạy học nội dung giáo dục quyền con người thành giờ học riêng theo từng chủ đề, bài học với hình thức, phương pháp phù hợp trong kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được xây dựng từ đầu năm học**

**Bài 2: QUYỀN CON NGƯỜI & TRÁCH NHIỆM**

**(Dành cho học sinh lớp 4)**

**Thời lượng học: 3 tiết**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Sau khi học xong bài học, học sinh có thể:*

- Nêu được một số quyền học sinh có được khi ở nhà, ở trường.

- Nêu được một số trách nhiệm học sinh cần thực hiện.

- Trình bày được mối quan hệ giữa quyền và trách nhiệm.

- Thể hiện thái độ đồng tình với các suy nghĩ, việc làm cho thấy quyền gắn với trách nhiệm, không đồng tình với suy nghĩ, việc làm cho thấy sự thiếu trách nhiệm mà chỉ thiên về quyền.

- Thực hiện được một số cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm - gắn với quyền con người.

- Thiết kế áp phích nhằm tuyên truyền, cổ động quyền con người.

*Sau khi học xong bài học, học sinh có thể:*

- Nêu được một số biểu hiện của công bằng.

- Giải thích được vì sao cần tôn trọng sự khác biệt.

- Liên hệ được công bằng và tôn trọng sự khác biệt đến vấn đề

**II. KHỞI ĐỘNG**

**Trò chơi**: Tìm từ *trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi* bị ẩn dấu trong ô chữ sau: 

**III. KHÁM PHÁ**

**Hoạt động 1: Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:**

***GIỜ RA CHƠI***

*Linh là một bạn nữ nhỏ bé nhưng rất thân thiện, hoà đồng với mọi người. Vào giờ ra chơi, Linh thường ra ngoài sân chơi cùng các bạn. Một hôm, Linh và các bạn cùng chơi trò đuổi bắt. Linh chạy rất nhanh, vô tình va vào Trân và làm Trân ngã. Linh chưa kịp nói gì thì Trân đã giận dữ lao vào quát mắng Linh, đánh Linh, thậm chí cào xước cả mặt Linh. Bị bạn đánh đau, Linh tủi thân ôm mặt khóc. Thấy vậy, Trân bỏ đi chỗ khác. Dù được các bạn trong lớp an ủi nhưng Linh vẫn thấy buồn và không muốn tiếp tục chơi cùng các bạn nữa.*

 *Tuấn và Công cùng chứng kiến câu chuyện trên. Tuấn bảo: “Bạn Trân làm như vậy là không được!”. Công thì lại không nghĩ vậy. Cậu nói với Tuấn: “Tại bạn Linh làm bạn Trân ngã nên bạn Trân mới đánh chứ!”. Hai bạn mỗi người một ý, ai cũng cho rằng suy nghĩ của mình là đúng.*

*(Chi Lan)*

1. Em đồng tình với bạn Tuấn hay bạn Công? Vì sao?

2. Cách ứng xử của bạn Trân với bạn Linh có thể dẫn đến những điều gì? 3. Nếu em là bạn Trân trong tình huống đó, em sẽ ứng xử như thế nào? Vì sao?

**Hoạt động 2: Thảo luận và trả lời câu hỏi**

1. Học sinh có quyền được làm gì và không được làm gì?

*Học sinh có* 

*quyền được vui*

*chơi ở trường!*

*Học sinh không được đánh*

*nhau!*

2. Học sinh cần có trách nhiệm thực hiện điều gì để đảm bảo quyền của mình? 3. Điều gì sẽ xảy ra nếu con người chỉ đòi quyền lợi mà không thực hiện trách nhiệm?

4. Quyền và trách nhiệm có mối quan hệ như thế nào?

**Hoạt động 3: Hoàn thành bảng sau để thể hiện quyền và trách nhiệm tương ứng em cần thực hiện khi ở trường:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quyền của em** | **Trách nhiệm của em** |
| 1. Em có quyền được vui chơi.  | 1. Em có trách nhiệm tạo ra hoặc chia sẻ các hoạt động vui chơi bổ ích |
| 2. Em có quyền được an toàn. | 2. ………………………………………… …………………………………………… |
| 3. …………………………… ………………………………  | 3. Tôn trọng sự khác biệt của người khác. |
| 4. …………………………… ……………………………… | 4. ………………………………………… …………………………………………… |
| 5. …………………………… ……………………………… | 5. ………………………………………… …………………………………………… |

*Em đã có quyền gì và đã thực hiện trách nhiệm gì khi ở trường?*

**CHIA SẺ**

*1. Quyền con người dành cho tất cả mọi người, ở mọi nơi và mọi lúc. Quyền con người là sự bảo vệ mà tất cả mọi người đều có, bất kể họ là ai hoặc họ có khác biệt gì.*

*2. Quyền con người giúp bảo vệ chúng ta và chúng ta cũng có trách nhiệm bảo vệ quyền của con người.*

*3. Sự coi thường và xâm phạm quyền con người sẽ dẫn tới những hành động tàn bạo, xúc phạm nhân phẩm, lương tri con người.*

**IV. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**

*Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Tại sao?* A. Trách nhiệm là chỉ dành cho người lớn. Học sinh không cần thực hiện trách nhiệm gì.

B. Quyền lợi cần đi liền với trách nhiệm.

C. Em có quyền được sống khoẻ mạnh và an toàn khi ở nhà hay khi ở trường.

D. Em có trách nhiệm giúp đỡ bố mẹ việc nhà những việc phù hợp với em.

E. Giữ gìn trường lớp sạch sẽ là trách nhiệm của bác lao công,

không phải của học sinh.

**Hoạt động 2. Xử lí tình huống**

• ***Tình huống 1***

Một buổi tối, sau khi ăn cơm xong, bố bảo hai chị em Trung:

- Hai chị em dọn dẹp bàn ăn, rửa bát nhé!

Chị Lan đáp rõ to:

- Vâng ạ!

Chị Lan quay sang Trung và nói:

- Chị sẽ rửa bát còn em lau bàn nhé!

Trung khi ấy đang ngồi xem ti vi, không muốn lau bàn, hỏi lại chị Lan: - Tại sao em lại phải lau bàn? Chị lau luôn cũng được mà!

*a. Em sẽ nói gì với bạn Trung nếu em có mặt trong tình huống trên? b. Theo em, làm việc nhà là trách nhiệm của ai? Vì sao?*

• ***Tình huống 2***

Vào giờ ra chơi, thấy Dung ngồi tại chỗ, Mai tiến lại gần định rủ Dung ra sân chơi cùng thì thấy Dung đang dùng bút bi vẽ la liệt ra bàn. Mai bảo:

- Cậu không nên vẽ ra bàn như vậy, Dung à!

Dung vẫn cắm cúi vẽ và nói:

- Kệ tớ! Bàn tớ ngồi, tớ thích vẽ gì thì vẽ!

*a. Em sẽ nói gì với Dung nếu em có mặt trong tình huống trên?*

*b. Theo em, giữ gìn tài sản lớp học và đảm bảo môi trường lớp học sạch đẹp là trách nhiệm của ai? Vì sao?*

**V. VẬN DỤNG – SÁNG TẠO**

**Hoạt động 1. Đóng vai kể tiếp câu chuyện *Giờ ra chơi***

Em cùng bạn đóng vai để kể tiếp câu chuyện *Giờ ra chơi*, trong đó tạo ra cuộc nói chuyện giữa bạn Tuấn với bạn Trân hoặc giữa bạn Trân với bạn Linh với với kết thúc mới là bạn Trân hiểu ra vấn đề, biết thay đổi suy nghĩ, hành vi cho thấy trách nhiệm mình cần thực hiện trước quyền mình được hưởng.

*Gợi ý:*

- Bạn Trân đã vi phạm quyền nào?

- Bạn Trân cần có trách nhiệm gì khi là học sinh trong ngôi trường đó? - Nếu ai cũng cư xử như bạn Trân thì điều gì sẽ xảy ra?

*Mình sẽ đóng vai Tuấn!* 

*Mình sẽ đóng vai Trân!*

**Hoạt động 2. Thiết kế bảng Quyền và trách nhiệm tại nhà dành cho con cái.** Em hãy thiết kế một bảng thể hiện ít nhất 3 quyền và 3 trách nhiệm tại nhà dành cho con cái với mục tiêu hướng đến một ngôi nhà hạnh phúc, khoẻ mạnh và an toàn.

|  |
| --- |
| **Quyền và trách nhiệm tại nhà** |
| Mục tiêu: Ngôi nhà hạnh phúc, khoẻ mạnh và an toàn |
| **Quyền**  | **Trách nhiệm** |
| Có một nơi sạch sẽ để sống.  | Giữ gìn, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ. |
| Được yêu thương, chăm sóc.  | Yêu thương, quan tâm người trong gia đình. |
| ………………………………………. ………………………………………. | ………………………………………. ………………………………………. |
| ……………………………………….  | ………………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………………………….  | ………………………………………. |
| ………………………………………. ………………………………………. | ………………………………………. ………………………………………. |

**Hoạt động 3. Vẽ tranh áp phích để tuyên truyền, cổ động về một quyền con người cụ thể có ý nghĩa đối với em.**

****

**GHI NHỚ**

*Thực hiện quyền con người là trách nhiệm của tất cả mọi người.*

***2.Hình thức thứ 2.* Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong quá trình dạy học một số môn học như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm...**

***a) Các nguyên tắc tích hợp***

*- Nguyên tắc 1:* Tích hợp nhưng không làm thay đổi đặc trưng của môn học.

 *- Nguyên tắc 2 :* Khai thác nội dung giáo dục quyền con người có chọn lọc, có tính tập trung vào bài nhất định.

*- Nguyên tắc 3 :* Phát huy cao độ các hoạt động tích cực nhận thức và kinh nghiệm thực tế của học sinh.

***b) Các mức độ tích hợp nội dung giáo dục quyền con người***

- *Mức độ toàn phần*: Mục tiêu và nội dung của bài trùng hợp phần lớn hay hoàn toàn với nội dung giáo dục quyền con người.

- *Mức độ bộ phận*: Chỉ có một phần bài học có nội dung giáo dục quyền con người, được thể hiện bằng mục riêng hoặc một vài ý trong bài học.

- *Mức độ liên hệ*: Các kiến thức giáo dục quyền con người không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức của bài học, giáo viên có thể bổ sung, liên hệ các kiến thức giáo dục quyền con người.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**Tuần 22 (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn bè. Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân.

- Học sinh nhận ra được những nét riêng của bản thân; Học sinh giới thiệu được các sở thích của bản thân; Học sinh làm được một số sản phẩm theo sở thích, học sinh thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.

- Học sinh vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn; Học sinh vun đắp thêm cho sở thích của mình. Học sinh tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.

⇨ Hình thành được các năng lực, phẩm chất: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực thích ứng với cuộc sống. Phẩm chất nhân ái; Phẩm chất chăm chỉ.

⇨ Tích hợp Giáo dục quyền con người: Quyền được bảo vệ về danh dự, nhân phẩm và uy tín.

**II. Đồ dùng học tập**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, SGV

- Bài giảng điện tử Powerpoint

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi, tranh ảnh về sở thích

- Bút, thước kẻ

- Đồ dùng để vẽ, cắt, dán

**III. Hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV**  | **Hoạt động của HS** |
| **Khởi động (7 phút)** |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về sở thích của bản thân** - GV cho HS làm việc cá nhân, vẽ về sở thích của mình trong vòng 2 phút. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm của mình, giới thiệu về bức tranh bằng cách trả lời các câu hỏi theo gợi ý: Gợi ý: *+ Bức tranh này tớ vẽ gì?* *+ Tớ vẽ bức tranh này bằng (bút màu, bút chì, màu nước,….)?* *+ Tại sao tớ lại vẽ về điều này?* - GV gọi 3-4 HS chia sẻ sở thích của mình trước lớp, yêu cầu các HS khác sẽ lắng nghe và nêu nhận xét về phần chia sẻ của bạn. - GV tổng kết, nhấn mạnh về sự giống và khác nhau về sở thích của mỗi người và sang hoạt động tiếp theo. | - HS làm việc cá nhân và vẽ. - HS chia sẻ về bức tranh của mình trong nhóm. - HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe và nhận xét |
| **Khám phá (10 phút)** |
| **Hoạt động 2: Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân** - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. | - HS đọc nhiệm vụ |

|  |  |
| --- | --- |
| Hỏi: *“Liệt kê những việc làm để phát triển sở thích của bản thân”* - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, mỗi thành viên sẽ viết ra giấy những việc làm để phát triển sở thích của bản thân trong thời gian 2 phút. Sau đó, HS chia sẻ kết quả của mình với bạn cùng nhóm, từ đó thống nhất và đưa ra được ít nhất 3-5 việc làm hiệu quả nhất để phát triển bản thân - GV nhận xét tổng kết hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. | - HS làm việc theo nhóm 4 - HS lắng nghe, thảo luận và thống nhất ý kiến của nhóm để trình bày trước lớp |
| **Luyện tập (7 phút)** |
| - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 6, từng thành viên sẽ chia sẻ những việc làm để phát triển sở thích của bản thân với các bạn trong nhóm. - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chỉ ra sự khác biệt giữa các bạn trong nhóm và các nhóm với nhau về sở thích và việc làm để phát triển sở thích của bản thân. | - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Vận dụng (10 phút)** |
| **Hoạt động 5: Làm sản phẩm theo sở**  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **thích** - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và nêu các sở thích của bản thân, xác định sản phẩm làm theo sở thích, nguyên, vật liệu cần thiết để thực hiện sản phẩm. - GV mời một số HS chia sẻ về sở thích và sản phẩm định làm. - GV tổ chức cho HS làm sản phẩm theo sở thích. - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn trong lớp theo các gợi sau: *+ Tên sản phẩm định làm theo sở thích* *+ Cách làm sản phẩm đó* *+ Cảm xúc của em khi làm xong sản phẩm đó* GV nhận xét và tổng kết hoạt động, *nhấn mạnh nội dung: mỗi chúng ta đều có những sự khác biệt về sở thích, tính cách, khả năng … và chúng ta cần phải tôn trọng những sự khác biệt đó.* | - HS đọc nhiệm vụ. - HS suy nghĩ và nêu sở thích. - HS chia sẻ về sở thích và sản phẩm. - HS làm sản phẩm theo sở thích - HS giới thiệu sản phẩm. - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. Dặn dò ( 1 phút)**

- GV yêu cầu HS tìm thêm một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân. - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm về sở thích của mình để chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn cho các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp.

**Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

***3. Hình thức thứ 3.* Đưa nội dung giáo dục quyền con người thành một nội dung của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung:**

- Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức hội thi về quyền con người, quyền trẻ em : vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, thi tuyên truyền viên giỏi, thi thuyết trình, tổ chức các trò chơi về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em...

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ TUẦN 14**

**Chủ điểm: Giáo dục Quyền con người**

**I. Mục tiêu**

- Tổng kết và đánh giá hoạt động học tập và rèn luyện nền nếp tuần 13. - HS có cơ hội thể hiện tài năng, năng lực thông qua hoạt động biểu diễn ca nhạc, đóng kịch, qua đó giúp các em củng cố kiến thức, kĩ năng của một số môn học và phát triển thái độ mạnh dạn, tự tin khi trình diễn trước đám đông.

- Tích hợp giáo dục quyền con người cho học sinh toàn trường.

**II. Chuẩn bị**

- Loa, mic.

- Setup sân khấu.

- Cờ thi đua hàng tuần.

**III. Thành phần tham dự**

- Học sinh toàn trường.

- Cán bộ, nhân viên, giáo viên nhà trường.

**IV. Các hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động**  | **GV**  | **HS** |
| **Ổn định** **tổ chức** *(7h55 –* *8h00)* | - Hướng dẫn, tổ chức, giám sát HS vào vị trí theo khu vực lớp. | Xếp ghế và ổn định chỗ ngồi. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghi lễ** *(8h00 –* *8h03)* | - Nói: Đã đến giờ làm lễ chào cờ, xin kính mời tất cả thầy cô, các bạn học sinh đứng lên chỉnh đốn trang phục, chuẩn bị làm lễ chào cờ. - Hô: + Học sinh đứng – Nghiêm – Chào cờ chào - Thôi + Quốc ca - Nói: Kính mời các thầy cô cùng các em học sinh an tọa. | Thực hiện nghi lễ. |
| **Nhận xét** **tuần** *(8h03 –* *8h05)* | - Nói: Sau đây cô sẽ nhận xét về các hoạt động của các con trong tuần 13 vừa qua. - Nhận xét + Những điều làm được + Những điều chưa làm được + Đề nghị những việc cần làm trong tuần tới. | - HS lắng nghe |
| **Trao cờ** **thi đua** *(8h05 –* *8h07)* | Nói: + Sau đây cô xin mời đại diện lớp trưởng lớp có tên sau bước lên sân khấu: ………. + Để tuyên dương tinh thần thi đua tốt, học tập tốt của tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc nhất trong tuần vừa qua, sau đây xin trân trọng kính mời cô ………………..– Hiệu trưởng nhà trường lên trao cờ thi đua danh dự cho tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc nhất tuần 13 vừa qua. Xin trân trọng kính mời cô. |  |
| **Văn nghệ** *(8h10 –* *8h15)* | - Độc tấu piano - Tốp ca nam nữ | - Lắng nghe, theo dõi. |
| **Giáo dục** **quyền con** **người** (8h15-8h25) | - Giới thiệu tên tiểu phẩm và diễn viên đóng vai. - Đặt câu hỏi cho HS toàn trường suy nghĩ: *Trong câu chuyện, ai là người có lỗi?* | - Nhóm kịch lên diễn - Khán giả theo dõi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Nói: Cảm ơn các diễn viên đã có phần thể hiện rất tuyệt vời. Hãy dành 1 tràng vỗ tay cảm ơn họ. - Hỏi: *1) Trong câu chuyện trên, ai là người có lỗi? 2) Em có đồng tình với cách ứng xử của chú Luân không? Vì sao?* *3) Cách ứng xử của chú Luân mang lại điều gì? 4) Đã có ai trong chúng ta từng hành xử như chú Luân? Hãy đứng lên cô xem. Em nghĩ thế nào về việc làm của mình?* *5) Ai đã từng bị chịu cách hành xử như chú Luân – tức là bị người khác đánh đập? Em hãy kể lại sự việc (ko cần nói tên bạn đánh) và cho biết cảm giác của em khi bị người khác đánh đập hoặc đe doạ?* *6) Em hãy hình dung, nếu một xã hội mà mọi người giải quyết các bất hoà, mâu thuẫn, sự khó chịu bằng hành vi đánh đập, tra tấn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng người khác thì xã hội đó sẽ như thế nào?* *7) Một ngôi trường mà có nhiều HS hở ra là đánh bạn, đe doạ bạn, làm bạn đau, thì ngôi trường ấy sẽ như thế nào?* 8) *Cần làm gì để ngăn chặn những hành vi đánh đập, đe doạ, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng của người khác? Em hãy nêu các biện pháp xử lí?* - Chia sẻ với HS nhằm GD quyền con người. | - Nhóm kịch cúi chào khán giả. Khi diễn xong. - Khán giả chia sẻ, trao đổi về vở kịch. |
| **Tổng kết** (8h25-8h30) | - Nhận xét về giờ sinh hoạt dưới cờ. - GV cho HS xếp hàng lên lớp. | - Lắng nghe. - Xếp hàng về lớp. |

**V. Rút kinh nghiệm**

……………………………………………………………………………………………………

**PHỤ LỤC**

1. **Vở kịch**

**AI CÓ LỖI**

Ông Luân (thầy Duy đóng) đang đi bộ thì Khôi (3A1) cầm quả bóng chạy qua, va phải và làm ông Luân ngã xuống vỉa hè. Ông Luân tức giận, túm áo Khôi và đánh cậu bé túi bụi, gào thét:

- *Mày không có mắt à? Đi đứng kiểu gì thế?*

Khôi ôm đầu và khóc:

- *Cháu xin lỗi! Cháu xin lỗi!*

- *Xin lỗi cái gì? Mày làm tao bẩn hết quần áo rồi! Mày biết bộ quần áo này bao nhiêu tiền không? Mày không đền cho tao, tao đánh cho nhừ tử.*

- *Dạ, cháu xin lỗi. Bác tha lỗi cho cháu ạ!*

Nhưng ông Luân vẫn không tha, vẫn túm áo và đấm vào lưng, vào người cậu bé rất mạnh là Khôi rất đau đớn.

 Hai bạn HS Phúc Nguyên (4A1) và Nguyên Vũ (4A2) đứng chứng kiến câu chuyện từ đầu đến cuối. Nguyên Vũ nói:

- *Chú kia đánh trẻ em thế là sai!*

Phúc Nguyên nói:

- *Nhưng bạn ấy có lỗi trước.*

Nguyên Vũ nói:

- *Nếu bạn ấy cẩn thận thì đã không xảy ra chuyện.*

Phúc Nguyên nói:

- *Nhưng nếu có chuyện thì giải quyết bằng việc đánh nhau thì liệu mọi việc có tốt lên được không?*

**2. Nội dung trao đổi, chia sẻ giữa GV và HS về vở kịch**

Các em ạ, được sống an toàn, khoẻ mạnh và phát triển là một QUYỀN của em người, của bất cứ ai. Quyền này được quy định bởi pháp luật. Chúng ta cần sống, học tập và làm việc theo pháp luật. Pháp luật trừng trị nghiêm những người phạm tội để bảo vệ người vô tội, người tốt. Nhà tù là nơi dành cho những người phạm tội, để họ không đe doạ cuộc sống của những người bên ngoài, để xã hội có thể phát triển. Nếu không có pháp luật, cuộc sống sẽ tràn lan những hành vi bạo lực, cướp của, giết người, cái xấu, cái ác sẽ lan toả nhanh và đe doạ cuộc sống của tất cả mọi người. Bản thân cuộc sống của cô trò chúng ta cũng không được yên ổn, người thân của chúng ta cũng không được yên thân.

Trong chúng ta ai cũng có QUYỀN CON NGƯỜI, quyền được sống, được an toàn, được phát triển, được có một tương lai sáng lạn. Chúng ta có QUYỀN đó và chúng ta có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ quyền đó cho chúng ta và cho cả người khác. QUYỀN con người được thực hiện dựa trên sự **đối xử công bằng và tôn trọng** mọi người. Một nơi mà cho phép kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, người giàu bắt nạt người nghèo, người lành lặn bắt nạt người khuyết tật, người da trắng bắt nạt người da đen, kì thị con người về những khác biệt về những hình dáng bên ngoài, hoàn cảnh da đình, chủng tộc, tôn giáo… đấy là một nơi chứa đầy sự bất công và sẽ tạo cơ hội cho cái ác sinh sôi, nảy nở. Nơi ấy không mang lại hạnh phúc cho con người, cho trẻ em.

Một trường học an toàn là một trường học không để tình trạng bạo lực học đường diễn ra. Nhà trường nghiêm cấm học sinh đánh nhau, đe doạ nhau, làm nhau bị đau, bị tổn thương bằng hành động, bằng lời nói. Tuy nhiên, cô rất buồn khi gần đây, trường ta đang có một số bạn đang có hành vi không tốt, làm cho nhiều bạn có cảm giác sợ hãi khi tiếp xúc. Các hành vi không tốt, không muốn nói là rất xấu, đó là: đánh bạn, quát bạn, doạ nạt, trêu chọc bạn, nói những lời làm bạn thấy tổn thương… Nhiều bạn nữ đã rất khiếp sợ và phải bật khóc trước việc làm xấu của một số bạn nam trong trường. Nhìn trộm, đụng chạm cơ thể, cười khi bạn nữ mặc váy bị ngã… là những hành vi rất rất xấu, đáng bị lên án. Hãy tưởng tượng nếu như các em đang phải chịu những hành động đó do người khác làm, các em có vui không? Do đó, hãy dừng lại những việc làm xấu đó, đừng nghĩ rằng những việc làm đó là bình thường, là vui. Cô không muốn bất cứ em nào là nạn nhân của những trò đùa tai quái, của những hành vi độc ác.

Tất cả những hành vi xâm phạm đó đều là những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Đã rất nhiều người bị vào tù vì những hành vi gây ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của người khác. Trong lễ chào cờ ngày hôm nay, một lần nữa cô đề nghị các em CHẤM DỨT những hành động bạo lực học đường, xúc phạm người khác. Nếu bạn nào bị tấn công, đe doạ bởi bạn học trong trường, các em đừng sợ hãi, hãy nói cho cô biết, viết thư cho cô. Nhà trường sẽ không chấp nhận dung dưỡng hành động chỉ mang đến nỗi khiếp sợ, đau khổ cho những học sinh khác.

Các em ạ, chỉ khi an toàn mới có thể học tập tốt, mới có thể có nhiều niềm vui và tạo thêm nhiều niềm vui. Một bạn nhỏ ngay từ bé có thói quen hung hăng, bạo lực, thích gây gổ, đánh nhau là không tốt và nguy hiểm cho chính bản thân bạn ấy. Bạn ấy có thể đánh người yếu hơn nhưng rồi sẽ có người khoẻ hơn đánh lại bạn đó. Liệu có một tương lai sáng lạn nào cho người thích gây gổ, đánh nhau không? Cô tin là không. Không có tình yêu thương dành cho người thích đánh nhau, thích quát mắng, thao túng người khác. Mà chỉ có sự sợ hãi và sự xa cách dành cho họ. Với những người trưởng thành, thói hung hăng, bạo lực thì không có cơ quan, công ty, tương lai tươi sáng nào chào đón họ mà chỉ có nhà tù và tương lai đen tối chờ đón họ. Do đó, cô mong các em hãy tập trung vào việc học, vui chơi an toàn và cùng chung sức để xây dựng một ngôi trường của niềm vui, của sự yêu thương, đoàn kết, biết quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau nỗi buồn, cùng nhau vượt qua khó khăn để mỗi ngày đến trường, cô trò ta đều thấy cuộc sống đẹp biết bao và mọi người đều đáng mến biết bao.

Các em có đồng ý như vậy không?

 **IV. Một số nội dung Thống nhất trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, tại nhà trường**

1. BGH nhà trường nghiên cứu xây dựng kế hoạch dạy lồng ghép nội dung quyền con người vào chỉ đạo chuyên môn của nhà trường.
2. Mỗi cán bộ giáo viên tìm hiểu nội dung chương trình môn học, HĐGD mình phụ trách để xây dựng kế hoạch dạy lồng ghép quyền con người vào quá trình giảng dạy.
3. Mỗi bộ phận đoàn thể trong nhà trường nghiên cứu để bổ sung vào kế hoạch hoạt động mà mình phụ trách.
4. Tăng cường sinh hoạt CM về tích hợp quyền con người, về PP và hình thức tổ chức, nâng cao năng lực quản lý của GV tổ chức các hoạt động tập thể. Xây dựng môi trường học tập cởi mở, nhân ái, phù hợp dặc điểm của nhà trường. Đẩy mạnh các quyền của trẻ em; tuyên truyền quyền con người, quyền trẻ em trong phụ huynh và nhân dân ở các địa bàn dân cư…
5. Áp dụng thực hiện từ tháng 2 năm 2024.